

Số: 247/TTr-UBND

Móng Cái, ngày 02 tháng 11 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công  
nguồn vốn ngân sách thành phố Móng Cái năm 2024**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XXI - Kỳ họp thứ 14

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Chi thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Văn bản số 4460/BKHĐT-TH ngày 13/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Ninh số: 303/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, 46/NQ-HĐND ngày 13/11/2021, 16/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 303/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Văn bản số 1838/KHĐT-THQH ngày 05/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến xây dựng kế hoạch dự toán NSNN năm 2024;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND thành phố Móng Cái số: 82/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách thành phố giai đoạn 2021-2025 ; 93/NQ-HĐND ngày 12/4/2022, 105/NQ-HĐND ngày 27/5/2022, 122/NQ-HĐND ngày 22/7/2022, 135/NQ-HĐND ngày 14/11/2022, 144/NQ-HĐND ngày 15/12/2022; 153/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn vốn ngân sách thành phố giai đoạn 2021-2025, 163/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn vốn ngân sách thành phố giai đoạn 2021-2025 và 166/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 về thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 1126-TB/TU ngày 02/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về điều chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2024;

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XXI - Kỳ họp thứ 14 xem xét điều chỉnh, bổ sung một số nội dung về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạ vốn ngân sách thành phố giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

**1. Dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2024 đã được HĐND Thành phố đã thông qua tại Nghị quyết số 166/NQ-HĐND, cụ thể như sau:**

Tổng số: 50 dự án và 01 nội dung đầu tư, với tổng số vốn 500.000 triệu đồng; trong đó:

(1) Các dự án chuyển tiếp sang năm 2024:

- Số dự án: 42 dự án, 01 nội dung đầu tư.
- Dự kiến kế hoạch vốn: 400.000 triệu đồng.

(2) Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2024:

- Số dự án: 08 dự án, 01 nội dung đầu tư.
- Dự kiến kế hoạch vốn: 100.000 triệu đồng (Trong đó: 08 dự án, dự kiến kế hoạch vốn 34.500 triệu đồng; 01 nội dung đầu tư (chưa phân bổ), dự kiến kế hoạch vốn 65.500 triệu đồng).

**2. Đề nghị điều chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2024 (Biểu số 01):**

(1) Điều chỉnh giảm dự kiến kế hoạch:

- Điều chỉnh giảm 9.800 triệu đồng đã dự kiến phân bổ cho 02 dự án; Trong đó:
  - + Dự án Xây dựng Trường mầm non Hải Yên giai đoạn 2: 2.800 triệu đồng); Lý do: Dự án đã được bố trí kế hoạch vốn năm 2023.
  - + Dự án Đường nội từ cửa khẩu Bắc Luân I (vòng xuyên bùng binh Ngân hàng nông nghiệp) đi nút giao cầu Bà Mai, thành phố Móng Cái: 7.000 triệu đồng; Lý do: Bố trí vốn thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

- Điều chỉnh giảm nguồn vốn chưa phân bổ 65.500 triệu đồng.

(2) Phân bổ dự kiến kế hoạch:

- Phân bổ kế hoạch vốn cho 13 dự án khởi công mới: 26.900 triệu đồng và 01 nội dung: 26.400 triệu đồng.

- Nguồn vốn chưa phân bổ còn lại là 22.000 triệu đồng (= 65.500 triệu đồng + 9.800 triệu đồng - 26.900 triệu đồng - 26.400 triệu đồng), dự kiến:

+ Hoàn trả Quỹ bảo vệ môi trường và phát triển đất khi có hướng dẫn của Liên ngành tỉnh và Quyết định của cấp có thẩm quyền của tỉnh: 20.000 triệu đồng;

+ Dự nguồn phân bổ cho các dự án Quy hoạch theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính: 2.000 triệu đồng.

**3. Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh:**

Tổng số: 62 dự án (Tăng 13 dự án khởi công mới, giảm 01 dự án) và 04 nội

dung đầu tư, với tổng số vốn 500.000 triệu đồng; trong đó:

(1) Các dự án chuyển tiếp sang năm 2024 (Không điều chỉnh) (Biểu số 02):

- Số dự án: 42 dự án, 01 nội dung đầu tư.

- Dự kiến kế hoạch vốn: 400.000 triệu đồng.

(2) Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2024 (Biểu số 03):

- Số dự án: 20 dự án (Giảm 01 dự án; Tăng 13 dự án), 01 nội dung đầu tư.

- Dự kiến kế hoạch vốn: 78.000 triệu đồng (Giảm 22.000 triệu đồng); Cụ thể:

+ Lĩnh vực hạ tầng: 04 dự án; Dự kiến kế hoạch vốn: 14.700 triệu đồng.

+ Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 02 dự án (Giảm 01 dự án do đã bố trí kế hoạch vốn năm 2023); Dự kiến kế hoạch vốn: 7.000 triệu đồng (Giảm 2.800 triệu đồng).

+ Lĩnh vực giao thông vận tải: 06 dự án (Tăng 05 dự án); Dự kiến kế hoạch vốn: 15.800 triệu đồng (Tăng 5.800 triệu đồng).

+ Lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý rác thải, nước thải: 01 dự án (Tăng 01 dự án); Dự kiến kế hoạch vốn: 2.700 triệu đồng (Tăng 2.700 triệu đồng).

+ Lĩnh vực văn hóa, thông tin, du lịch: 05 dự án (Tăng 05 dự án); Dự kiến kế hoạch vốn: 8.550 triệu đồng (Tăng 8.550 triệu đồng).

+ Lĩnh vực quốc phòng, an ninh: 01 dự án (Tăng 01 dự án); Dự kiến kế hoạch vốn: 1.600 triệu đồng (Tăng 1.600 triệu đồng).

+ Lĩnh vực quản lý nhà nước: 01 dự án (Tăng 01 dự án); Dự kiến kế hoạch vốn: 1.250 triệu đồng (Tăng 1.250 triệu đồng).

+ Đối ứng thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết số 06-NQ/TU trong giai đoạn 2024 - 2025<sup>1</sup>: 26.400 triệu đồng.

(3) Dự kiến hoàn trả Quỹ bảo vệ môi trường và phát triển đất (Thực hiện khi có hướng dẫn của Liên ngành tỉnh và Quyết định của cấp có thẩm quyền): 20.000 triệu đồng.

(4) Phân bổ cho các dự án Quy hoạch theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính: 2.000 triệu đồng.

#### **4. Sửa đổi Nghị quyết số 166/NQ-HĐND của HĐND thành phố Móng Cái**

Từ đề xuất mục 3 nêu trên, kính đề nghị HĐND Thành phố sửa đổi Nghị quyết số 166/NQ-HĐND như sau:

<sup>1</sup> Ban Dân tộc tỉnh xin ý kiến các Sở, ngành tham gia Dự thảo báo cáo đánh giá kết quả phân bổ, sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021 - 2023; đề xuất bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình và Nghị quyết số 06-NQ/TU giai đoạn 2024 - 2025 tại Văn bản số 656/BDT-KHTH ngày 04/10/2023.

#### **4.1. Sửa đổi Điều 1, Nghị quyết số 166/NQ-HĐND:**

“**Điều 1:** Hội đồng nhân dân Thành phố thành phố thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2024, cụ thể như sau:

Tổng số: 62 dự án và 04 nội dung chi, với tổng số vốn 500.000 triệu đồng; trong đó:

(1) Các dự án chuyển tiếp sang năm 2024 (Biểu số 01):

- Số dự án: 42 dự án, 01 nội dung đầu tư.

- Dự kiến kế hoạch vốn: 400.000 triệu đồng.

(2) Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2024 (Biểu số 02):

- Số dự án: 20 dự án, 01 nội dung đầu tư.

- Dự kiến kế hoạch vốn: 78.000 triệu đồng; Cụ thể:

+ Lĩnh vực hạ tầng: 04 dự án; Dự kiến kế hoạch vốn: 14.700 triệu đồng.

+ Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 02 dự án; Dự kiến kế hoạch vốn: 7.000 triệu đồng.

+ Lĩnh vực giao thông vận tải: 6 dự án; Dự kiến kế hoạch vốn: 15.800 triệu đồng.

+ Lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý rác thải, nước thải: 01 dự án; Dự kiến kế hoạch vốn: 2.700 triệu đồng.

+ Lĩnh vực văn hóa, thông tin, du lịch: 05 dự án; Dự kiến kế hoạch vốn: 8.550 triệu đồng.

+ Lĩnh vực quốc phòng, an ninh: 01 dự án; Dự kiến kế hoạch vốn: 1.600 triệu đồng.

+ Lĩnh vực quản lý nhà nước: 01 dự án; Dự kiến kế hoạch vốn: 1.250 triệu đồng.

+ Dự kiến Đối ứng thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết số 06-NQ/TU trong giai đoạn 2024 - 2025: 26.400 triệu đồng.

(3) Dự kiến hoàn trả Quỹ bảo vệ môi trường và phát triển đất (Thực hiện khi có hướng dẫn của Liên ngành tỉnh và Quyết định của cấp có thẩm quyền): 20.000 triệu đồng.

(4) Phân bổ cho các dự án Quy hoạch theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính: 2.000 triệu đồng.

#### **4.2. Hủy bỏ ý thứ sáu, Khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số 166/NQ-HĐND:**

“Đối với nhóm các dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư (dự kiến nguồn vốn chưa phân bổ 65.500 triệu đồng) nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XXIV; các dự án hạ tầng tạo quỹ đất tái định cư và đưa vào đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển; các dự án quan trọng, động lực, trọng điểm có tính liên kết vùng, mở rộng không gian đô thị để thu hút đầu tư, dịch vụ và nâng cao tiêu chí đô thị loại 2; các dự án theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh (các dự án thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi);

vốn đầu tư các công trình quốc phòng, an ninh theo quy định; các dự án giao thông liên thôn, liên xã đề xuất phương án khả thi, lộ trình nâng cấp cải tạo phù hợp: đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, xác định nhiệm vụ chi theo đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố<sup>2</sup>, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trình Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất, đảm bảo đủ điều kiện bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2024 của Thành phố để triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định”.

\* Lý do: Dự kiến nguồn vốn chưa phân bổ 65.500 triệu đồng đã được điều chỉnh giảm kế hoạch năm 2024 tại mục 2 nêu trên.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XXI, kỳ họp thứ 14 xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận: *Y*

- Như trên (kính trình);
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố (b/c);
- Ban KT-XH, Pháp chế HĐND TP (b/c);
- CT, các PCT UBND Thành phố (c/đ);
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (t/h);
- UBND các xã, phường (t/h);
- VP1, P1, P2, V2-10;
- Lưu: VT, V6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Tuấn

<sup>2</sup> Thuộc ngân sách cấp huyện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh: số 303/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, số 46/NQ-HĐND ngày 13/11/2021, số 16/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023.

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2024**  
(Kèm theo Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 02/11/2023 của UBND Thành phố)

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định CTĐT/Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2021-2025	Dự kiến KH 2024			Ghi chú	
		Số; ngày, tháng, năm	TMĐT		Tại NQ 166	Điều chỉnh/Bổ sung	KH 2024 sau bổ sung		
			Tổng cộng						Trong đó: NSTP
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.187.001</b>	<b>201.916</b>	<b>192.600</b>	<b>34.500</b>	<b>43.500</b>	<b>78.000</b>	
<b>I</b>	<b>Đã được dự kiến KH 2024 tại NQ 166</b>		<b>1.089.271</b>	<b>105.368</b>	<b>101.500</b>	<b>34.500</b>	<b>-9.800</b>	<b>24.700</b>	
1	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún Xã, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	701; 15/2/2023	4.590	4.590	4.300	2.300		2.300	
2	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	678; 14/2/2023	9.000	9.000	8.500	4.500		4.500	
3	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	674; 14/2/2023	9.790	9.790	9.300	4.900		4.900	
4	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Lục Phú, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	513; 02/2/2023	6.000	6.000	5.700	3.000		3.000	
5	Xây khu hiệu bộ trường tiểu học Ninh Dương, phường Ninh Dương	120/NQ-HĐND; 22/7/2022	16.208	16.208	14.600	5.000		5.000	
6	Xây dựng Trường mầm non Hải Yên giai đoạn 2	120/NQ-HĐND; 22/7/2022	5.600	5.600	5.100	2.800	-2.800	0	KH 2023 đã bố trí
7	Xây dựng, nâng cấp Trường THCS Ninh Dương, phường Ninh Dương	120/NQ-HĐND; 22/7/2022	94.180	4.180	4.000	2.000		2.000	
8	Đường nối từ cửa khẩu Bắc Luân I (vòng xuyên bùng binh Ngân hàng nông nghiệp) đi nút giao cầu Bà Mai, thành phố Móng Cái	134/NQ-HĐND; 14/11/2022	943.903	50.000	50.000	10.000	-7.000	3.000	Bổ trí vốn CBĐT
<b>II</b>	<b>Bổ sung dự kiến KH 2024</b>		<b>97.730</b>	<b>96.548</b>	<b>91.100</b>	<b>0</b>	<b>26.900</b>	<b>26.900</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính Thôn 9 từ giáp Quốc lộ 18 đến ngã ba đi Nhà văn hóa trung tâm xã Hải Đông		10.449	10.449	9.800		2.600	2.600	25% TMĐT
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ trụ sở UBND xã Quảng Nghĩa đến công chào thôn 4, xã Quảng Nghĩa	4616; 22/8/2023	9.998	9.998	9.200		2.500	2.500	25% TMĐT
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 18 đến đường Trần Hưng Đạo, khu Hồng Phong, phường Ninh Dương		11.661	11.661	11.000		2.900	2.900	25% TMĐT
4	Đầu tư rãnh thoát nước, via hệ tuyến đường từ Đồn Biên phòng đến trường Mầm non xã Hải Sơn		10.621	10.621	10.000		2.700	2.700	25% TMĐT
5	Đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường tại khu Tràng Vỹ, phường Trà Cổ		10.737	10.737	10.000		2.700	2.700	25% TMĐT
6	Đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường tại khu Tràng Lộ, phường Trà Cổ	4622; 22/8/2023	8.297	8.297	7.800		2.100	2.100	25% TMĐT

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định CTĐT/Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2021-2025	Dự kiến KH 2024			Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tại NQ 166	Điều chỉnh/Bổ sung	KH 2024 sau bổ sung	
			Tổng cộng	Trong đó: NSTP					
7	Đầu tư xây dựng trụ cấp nước PCCC trên địa bàn các phường: Hòa Lạc, Trần Phú, Ka Long, Ninh Dương		5.300	5.300	5.000		1.600	1.600	30% TMĐT
8	Xây mới nhà vệ sinh công cộng kết hợp bãi đỗ xe tĩnh tại phường Trần Phú		6.100	6.100	5.800		1.800	1.800	30% TMĐT
9	Xây mới Nhà văn hóa khu 2, phường Trần Phú		3.800	3.500	3.350		1.250	1.250	35% NSTP
10	Xây mới Nhà văn hóa khu 3, phường Hải Hòa		5.461	5.000	4.800		1.750	1.750	35% NSTP
11	Xây mới Nhà văn hóa khu 4, phường Hải Hòa		5.455	5.455	5.250		1.900	1.900	35% NSTP
12	Xây mới Nhà văn hóa khu 8, phường Hải Hòa		5.721	5.300	5.100		1.850	1.850	35% NSTP
13	Cải tạo, sửa chữa hội trường tầng 01, trụ sở Thành ủy Móng Cái		4.130	4.130	4.000		1.250	1.250	30% TMĐT
III	<b>Đổi ứng thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết số 06-NQ/TU trong giai đoạn 2024 - 2025</b>						26.400	26.400	<b>Chưa phân bổ chi tiết</b>

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP SANG NĂM 2024**  
(Kèm theo Tờ trình số 247/TT-UBND ngày 02/11/2023 của UBND Thành phố)



STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư đã được phê duyệt					Số	Ngày, tháng, năm	TMDT		Lũy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2020	KH trung hạn 2021-2025 được duyệt	KH vốn đã bố trí 2021-2023	Nhu cầu vốn còn lại theo KH trung hạn 2021-2025	Lũy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2023	Nhu cầu còn lại theo TMDT	KL/TH từ khởi công đến 25/10/2023	Nhu cầu còn lại theo TMDT	Nhu cầu còn lại theo thực tế	Dự kiến KH 2024	Ghi chú
		Tổng số	NSNN	5	6	7															
									8	9											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10-8-9	11	12	13	14	16							
	<b>TỔNG CỘNG</b>			1.816.397	1.795.102	95.921	1.469.334	934.363	534.971	1.088.283	705.719	893.543	571.716	400.000							
<b>I</b>	<b>BQL dự án</b>			1.725.769	1.707.344	95.921	1.386.557	877.949	508.608	1.032.969	674.375	847.826	571.716	364.150							
1	Hoàn trả kinh phí cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng cầu phao tạm trên sông Ka Long và các hạng mục công trình đảm bảo hoạt động của cầu phao tạm Km3+Km4, phường Hải Yên, TP Móng Cái theo hình thức đối tác công tư (PPP), Hợp đồng xây dựng - Chuyển giao	140	08/6/2017	173.334	154.909	69.999	72.500	40.000	32.500	109.999	44.910	142.475	32.476	20.000	Dự án PPP, trả cho nhà đầu tư theo tiến độ thu và thời gian hoàn trả tối đa 05 năm (04/12/2019-03/12/2024)						
2	Hạ tầng khu dân cư Bắc Đại lộ Hòa Bình	3646	01/8/2018	175.558	175.558	25.922	76.100	46.849	29.251	159.849	15.709	114.258	15.709	15.000	Hiết thời gian thực hiện dự án. Quyết toán trong năm 2024						
3	Nâng cấp đường vào trung tâm xã Quảng Nghĩa	15215	13/12/2021	27.900	27.900		25.110	12.889	12.221	12.889	15.011	16.004	12.221	12.000	Quyết toán trong năm 2024						
4	Hạ tầng khu tái định cư phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái	9563	03/12/2020	109.707	109.707		98.740	76.195	22.545	85.182	24.525	90.983	22.541	22.000	Quyết toán trong năm 2024						
5	Hạ tầng đất ở tái định cư phục vụ các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9598	04/12/2020	67.267	67.267		60.540	47.090	13.450	47.090	20.177	40.068	13.000	13.000	Quyết toán trong năm 2024						
6	Hạ tầng khu quy hoạch di chuyển các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dự án khu đô thị mới Ninh Dương tại phường Ninh Dương, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9599	04/12/2020	108.512	108.512		97.660	65.873	31.787	51.780	56.732	48.025	31.700	31.000	Quyết toán trong năm 2024						
7	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	152	20/4/2023	280.956	280.956		216.687	106.380	110.307	94.722	186.234	65.276	186.234	100.280	Quyết toán trong năm 2024						
8	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	10302	21/12/2020	131.304	131.304		120.345	81.108	39.237	73.608	57.696	48.222	40.000	40.000	Quyết toán trong năm 2024						
9	Hạ tầng khu dân cư tại khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	10303	21/12/2020	170.250	170.250		153.230	113.886	39.344	111.450	58.800	106.652	39.339	33.000	Quyết toán trong năm 2024						
10	Hạ tầng điểm dân cư khu Cửa Điền, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	15214	13/12/2021	18.180	18.180		16.360	9.832	6.528	8.553	9.627	6.357	6.500	6.000	Quyết toán trong năm 2024						
11	Điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại khu Hồng Kỳ, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	15228	13/12/2021	25.235	25.235		22.710	10.805	11.905	10.805	14.430	12.664	7.586	7.500	Quyết toán trong năm 2024						
12	Xây dựng bổ sung phòng học và cải tạo bếp ăn trường mầm non Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15227	13/12/2021	17.400	17.400		15.660	8.580	7.080	8.580	8.820	5.520	7.080	7.000	Hiết thời gian thực hiện dự án. Quyết toán trong năm 2024						



STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư đã được phê duyệt				Lấy kế vốn cấp từ khởi hết KH 2020	KH trung hạn 2021-2025 được duyệt	KH vốn đã bố trí 2021-2023	Nhu cầu vốn còn lại theo KH trung hạn 2021-2025	Lấy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2023	Nhu cầu còn lại theo TMBT	KLTH từ khởi công đến 25/10/2023	Nhu cầu còn lại theo thực tế	Dự kiến KH 2024	Ghi chú
		TMBT		Số	Ngày, tháng, năm										
		Tổng số	NSNN												
13	Cải tạo một số tuyến phố phường Ka Long, Ninh Dương, Hải Yên	9511	09/11/2022	16.172	16.172	15.800	6.130	9.670	6.130	10.042	9.970	8.425	8.400	Quyết toán trong năm 2024	
14	Thảm nhựa đường Doan Tỉnh, phường Hải Yên	9611	12/11/2022	9.524	9.524	9.500	3.690	5.810	3.690	5.834	3.690	4.881	4.800	Quyết toán trong năm 2024	
15	Nâng cấp mặt đường một số tuyến phố Khu Hòa Bình, khu Thọ Xuân, phường Hòa Lạc	9640	14/11/2022	3.545	3.545	3.800	1.780	2.020	1.780	1.765	2.898	1.411	1.400	Quyết toán trong năm 2024	
16	Dự án tái định cư tại khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	10082	02/12/2022	919	919	1.200	600	600	600	319	1.200	227	200	Quyết toán trong năm 2024	
17	Thay thế hệ thống chiếu sáng công cộng hiện hữu sử dụng bóng Sodium bằng hệ thống đèn Led tiết kiệm điện trên địa bàn thành phố Móng Cái	9989	29/11/2022	9.857	9.857	10.000	3.500	6.500	3.500	6.357	3.070	5.371	5.300	Quyết toán trong năm 2024	
18	Đầu tư đường điện và trạm biến áp ra ngọn Hải Đăng Vinh Thục, thành phố Móng Cái	9510	08/11/2022	9.364	9.364	8.455	3.300	5.155	3.300	6.064	5.675	5.128	5.100	Quyết toán trong năm 2024	
19	Kê chắn sóng đầu Đòng núi Giò (từ cuối núi Giò đến giáp bến Hên), xã Vinh Thục, thành phố Móng Cái	10102	02/12/2022	14.118	14.118	14.000	4.900	9.100	4.900	9.218	599	7.807	7.000		
20	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	2925	26/5/2023	11.303	11.303	11.300	10.620	680	10.620	683	2.623	220	220	Quyết toán trong năm 2024	
21	Xây mới Trụ sở Công an xã Vinh Thục, thành phố Móng Cái	2926	26/5/2023	11.808	11.808	11.800	10.120	1.680	10.120	1.688	2.792	507	500	Quyết toán trong năm 2024	
22	Xây dựng trường mầm non Hải Yên giai đoạn 2	1942	03/4/2023	5.274	5.274	5.100	1.755	3.345	1.755	3.519	2.992	1.600	1.600		
23	Đầu tư xây dựng, nâng cấp trường THPT Trần Phú, phường Ka Long, thành phố Móng Cái	4811	08/7/2022	200.000	200.000	200.000	152.000	48.000	152.000	48.000	25.850	96.000	5.850	Phân bổ nguồn NSTP để thực hiện	
24	Cải tạo, chỉnh trang đô thị tuyến dài 10 Hòa Bình (đoạn từ Cửa khẩu Quốc tế Móng Cái đến vòng xuyến đi Trà Cối), thành phố Móng Cái	10305; 8748	21/12/2020; 07/10/2022	87.996	87.996	83.660	59.567	24.093	59.567	28.429	92.953	12.180	5.000	Quyết toán trong năm 2024, do điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn XHH cho HMI và hệ sang nguồn NSTP để thực hiện	
25	Xây mới, nâng cấp phòng học Trường tiểu học Đào Phúc Lộc, phường Trần Phú	40.285		40.285	40.285	36.300	500	35.800	500	39.785		12.180	12.000		
II	BCH Quận sự	46.453		46.453	46.453	41.810	34.221	7.589	34.221	12.232	34.891	0	7.500		
26	Công trình Quốc phòng trong Căn cứ chiến đấu thành phố Móng Cái (giai đoạn I)	120	09/6/2021	42.953	42.953	38.660	33.000	5.660	33.000	9.953	34.129	5.600	5.600		
27	Xây dựng kho đạn hỏa lực thành phố Móng Cái	97	20/5/2022	3.500	3.500	3.150	1.221	1.929	1.221	2.279	762	1.900	1.900		
III	Xã Vinh Thục	6.051		6.051	6.051	5.786	3.192	2.594	3.192	2.638	2.000	0	2.500		
28	Đường điện thấp sáng tuyến đường từ ngã ba tới cảng Vạn Gia (đường liên xã), từ ngã 3 đến trung tâm UBND xã Vinh Thục	1085	02/12/2022	2.008	1.986	1.986	1.100	886	1.100	886	900	800	800		
29	Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, ngõ xóm trên địa bàn xã Vinh Thục	2000	04/4/2023	4.043	3.844	3.800	2.092	1.708	2.092	1.752	1.100	1.700	1.700		
IV	Xã Hải Sơn	1.728		1.728	1.635	1.600	1.100	500	0	535	0	0	500		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư đã được phê duyệt			Lấy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2020	KH trung hạn 2021-2025 được duyệt	KH vốn đã bố trí 2021-2023	Nhu cầu vốn còn lại theo KH trung hạn 2021-2025	Lấy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2023	Nhu cầu còn lại theo TMDT	KLTH từ khởi công đến 25/10/2023	Nhu cầu còn lại theo thực tế	Dự kiến KH 2024	Ghi chú	
		Số	Ngày, tháng, năm	TMDT											
				Tổng số											NSNN
30	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư xóm Dồi Tây thôn Pò Hên và xóm 26 hộ thôn Thán Phùn xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái.	2103	07/4/2023	1.728	1.635	1.600	1.100	535	535				500		
V	Phường Hải Yên			4.110	3.450	3.450	1.725	1.725	1.725	1.200	0	1.700			
31	Xây dựng Nhà văn hóa khu 3, phường Hải Yên	10088	02/12/2022	4.110	3.450	3.450	1.725	1.725	1.725	1.200	0	1.700			
VI	Phường Ninh Dương			3.400	3.200	3.200	1.600	1.600	1.600	1.223	0	1.600			
32	Xây dựng Nhà văn hóa khu Hồng Phong, phường Ninh Dương	1074	01/12/2022	3.400	3.200	3.200	1.600	1.600	1.600	1.223	0	1.600			
VII	Phường Bình Ngọc			3.100	2.850	2.850	1.425	1.425	1.425	1.040	0	1.400			
33	Xây dựng Nhà văn hóa khu 4, phường Bình Ngọc	10087	02/12/2022	3.100	2.850	2.850	1.425	1.425	1.425	1.040	0	1.400			
VIII	Xã Hải Tiến			8.278	7.581	7.496	4.428	4.428	4.428	1.850	0	2.900			
34	Sửa chữa nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng Thôn 1, 3A, 3B, xã Hải Tiến	10084	02/12/2022	2.263	1.866	1.866	1.133	1.133	733	350	0	700			
35	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng thôn 2, xã Hải Tiến	1949	03/4/2023	1.305	1.234	1.230	845	845	389	300	0	300			
36	Xây mới Nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Tiến	1944	03/4/2023	2.356	2.234	2.200	1.225	1.225	1.009	600	0	950			
37	Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, xã Hải Tiến	1950	03/4/2023	2.354	2.247	2.200	1.225	1.225	1.022	600	0	950			
IX	Xã Hải Đông			7.436	7.323	7.285	3.393	3.393	3.930	2.313	0	3.800			
38	Đầu tư hệ thống chiếu sáng đường trục chính khu dân cư từ thôn 7 đi thôn 2, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	9939	25/11/2022	5.485	5.485	5.485	2.550	2.550	2.935	1.913	0	2.900			
39	Tuyến điện chiếu sáng thôn 3, thôn 5, xã Hải Đông	2005	04/4/2023	1.951	1.838	1.800	843	843	995	400	0	900			
X	Xã Vạn Ninh			4.163	4.095	4.000	2.150	2.150	1.945	700	0	1.850			
40	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính thôn Nam, xã Vạn Ninh	2002	04/4/2023	4.163	4.095	4.000	2.150	2.150	1.945	700	0	1.850			
XI	Xã Bắc Sơn			3.271	2.915	2.900	1.850	1.850	1.065	500	0	1.050			
41	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư thôn Péc Nà và thôn Thán Phùn xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái.	1952	03/4/2023	3.271	2.915	2.900	1.850	1.850	1.065	500	0	1.050			
XII	Xã Vĩnh Trung			2.638	2.426	2.400	1.330	1.330	1.096	0	0	1.050			
42	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho thôn 1, thôn 2, thôn 3, xã Vĩnh Trung	1973	04/4/2023	2.638	2.426	2.400	1.330	1.330	1.096	0	0	1.050			
XIII	Chưa phân bổ											10.000			

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2024 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

*(Kèm theo Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 02/11/2023 của UBND Thành phố)*

Đvt: Triệu đồng

STT	TÊN DỰ ÁN	Quyết định CTĐT/Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2021-2025	Số dự án	Dự kiến KH 2024			Ghi chú	
		Số; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tại NQ 166	Điều chỉnh/Bổ sung	KH 2024 sau bổ sung		
			Tổng cộng							Trong đó: NSTP
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.181.103</b>	<b>196.018</b>	<b>185.015</b>	<b>20</b>	<b>31.700</b>	<b>46.300</b>	<b>78.000</b>	
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC HẠ TẦNG</b>		<b>29.380</b>	<b>29.380</b>	<b>27.800</b>	<b>4</b>	<b>14.700</b>	<b>0</b>	<b>14.700</b>	
1	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún Xã, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	701; 15/2/2023	4.590	4.590	4.300	1	2.300		2.300	
2	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	678; 14/2/2023	9.000	9.000	8.500	1	4.500		4.500	
3	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	674; 14/2/2023	9.790	9.790	9.300	1	4.900		4.900	
4	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Lục Phú, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	513; 02/2/2023	6.000	6.000	5.700	1	3.000		3.000	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>		<b>110.388</b>	<b>20.388</b>	<b>18.600</b>	<b>2</b>	<b>7.000</b>	<b>0</b>	<b>7.000</b>	
1	Xây khu hiệu bộ trường tiểu học Ninh Dương, phường Ninh Dương	120/NQ-HĐND; 22/7/2022	16.208	16.208	14.600	1	5.000		5.000	
2	Xây dựng, nâng cấp Trường THCS Ninh Dương, phường Ninh Dương	120/NQ-HĐND; 22/7/2022	94.180	4.180	4.000	1	2.000		2.000	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>		<b>994.747</b>	<b>100.844</b>	<b>95.755</b>	<b>6</b>	<b>10.000</b>	<b>5.800</b>	<b>15.800</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính Thôn 9 từ giáp Quốc lộ 18 đến ngã ba đi Nhà văn hóa trung tâm xã Hải Đông	4615; 22/8/2023	10.449	10.449	9.400	1		2.600	2.600	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ trụ sở UBND xã Quảng Nghĩa đến cổng chào thôn 4, xã Quảng Nghĩa	4616; 22/8/2023	9.700	9.700	8.730	1		2.500	2.500	
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 18 đến đường Trần Hưng Đạo, khu Hồng Phong, phường Ninh Dương	4619; 22/8/2023	11.661	11.661	10.495	1		2.900	2.900	
4	Đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường tại khu Tràng Vỹ, phường Trà Cổ	4621; 22/8/2023	10.737	10.737	9.660	1		2.700	2.700	
5	Đường nối từ cửa khẩu Bắc Luân I (vòng xuyên bùng binh Ngân hàng nông nghiệp) đi nút giao cầu Bà Mai, thành phố Móng Cái	134/NQ-HĐND; 14/11/2022	943.903	50.000	50.000	1	10.000	-7.000	3.000	
6	Đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường tại khu Tràng Lộ, phường Trà Cổ	4622; 22/8/2023	8.297	8.297	7.470	1		2.100	2.100	
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI, NƯỚC THẢI</b>		<b>10.621</b>	<b>10.621</b>	<b>9.560</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>2.700</b>	<b>2.700</b>	
1	Đầu tư rãnh thoát nước, via hệ tuyến đường từ Đồn Biên phòng đến trường Mầm non xã Hải Sơn	4620; 22/8/2023	10.621	10.621	9.560	1		2.700	2.700	
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HOÁ, THÔNG TIN, DU LỊCH</b>		<b>26.537</b>	<b>25.355</b>	<b>24.300</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>8.550</b>	<b>8.550</b>	
1	Xây mới nhà vệ sinh công cộng kết hợp bãi đỗ xe tỉnh tại phường Trần Phú		6.100	6.100	5.800	1		1.800	1.800	

STT	TÊN DỰ ÁN	Quyết định CTĐT/Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2021-2025	Số dự án	Dự kiến KH 2024			Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	TMĐT				Tại NQ 166	Điều chỉnh/Bổ sung	KH 2024 sau bổ sung	
			Tổng cộng	Trong đó: NSTP						
2	Xây mới Nhà văn hóa khu 2, phường Trần Phú		3.800	3.500	3.350	1		1.250	1.250	
3	Xây mới Nhà văn hóa khu 3, phường Hải Hòa		5.461	5.000	4.800	1		1.750	1.750	
4	Xây mới Nhà văn hóa khu 4, phường Hải Hòa		5.455	5.455	5.250	1		1.900	1.900	
5	Xây mới Nhà văn hóa khu 8, phường Hải Hòa		5.721	5.300	5.100	1		1.850	1.850	
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH</b>		<b>5.300</b>	<b>5.300</b>	<b>5.000</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1.600</b>	<b>1.600</b>	
1	Đầu tư xây dựng trụ cấp nước PCCC trên địa bàn các phường: Hòa Lạc, Trần Phú, Ka Long, Ninh Dương		5.300	5.300	5.000	1		1.600	1.600	
<b>VII</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b>		<b>4.130</b>	<b>4.130</b>	<b>4.000</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1.250</b>	<b>1.250</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa hội trường tầng 01, trụ sở Thành ủy Móng Cái		4.130	4.130	4.000	1		1.250	1.250	
<b>VIII</b>	<b>Đối ứng thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết số 06-NQ/TU trong giai đoạn 2024 - 2025</b>							<b>26.400</b>	<b>26.400</b>	

Số: 225/BC-HĐND

Móng Cái, ngày 09 tháng 11 năm 2023

## BÁO CÁO

### Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công từ vốn ngân sách Thành phố năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019 và thực hiện phân công của Thường trực HĐND Thành phố. Ban Kinh tế - Xã hội HĐND Thành phố tiến hành thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công từ vốn ngân sách thành phố năm 2023 kèm theo Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 02/11/2023 của UBND Thành phố<sup>1</sup>. Ban Kinh tế - Xã hội tổng hợp báo cáo HĐND Thành phố về kết quả thẩm tra như sau:

#### I. Về sự cần thiết và thẩm quyền thông qua:

Ngày 20/7/2023, HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết số 166/NQ-HĐND về dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2024; căn cứ Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy số 1126-TB/TU ngày 02/11/2023 về điều chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách Thành phố; Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn về nguồn lực, cơ sở hạ tầng phục vụ các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh theo các chủ trương, định hướng mới của thành phố sau kiểm điểm đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện đại hội đảng các cấp giai đoạn 2020-2025 và kiến nghị của cử tri thành phố; việc trình HĐND Thành phố thông qua việc điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024<sup>2</sup> là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 56 Luật Đầu tư công năm 2019<sup>3</sup>; là cơ sở để UBND thành phố triển khai các nội dung liên quan theo đúng quy định.

#### II. Về nội dung tờ trình và dự thảo nghị quyết:

\* Nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của UBND Thành phố đề nghị:

(1) Điều chỉnh giảm dự kiến kế hoạch đã phân bổ: 75.300 triệu đồng (Biểu số 01); trong đó:

- Giảm 9.800 triệu đồng dự kiến phân bổ cho 02 dự án: (i1) Xây dựng Trường mầm non Hải Yên giai đoạn 2: 2.800 triệu đồng, do dự án đã được bố trí kế hoạch vốn năm 2023; (i2) Đường nối từ cửa khẩu Bắc Luân I (vòng xuyên bùng binh Ngân hàng nông nghiệp) đi nút giao cầu Bà Mai, thành phố Móng Cái: 7.000 triệu đồng, do chưa thực hiện dự án trong năm 2024.

- Giảm 65.500 triệu đồng nguồn vốn chưa phân bổ để phân bổ chi tiết cho các các nội dung, dự án UBND đã phê duyệt và trình phê duyệt chủ trương đầu

<sup>1</sup> Ngày 09/11/2023, Ban KTXH nhận được Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 02/11/2023 của UBND Thành phố.

<sup>2</sup> Phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo đúng các quy trình, quy định của pháp luật đối với việc, lập thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn hàng năm và giai đoạn.

<sup>3</sup> Trước ngày 25 tháng 7 hằng năm, UBND báo cáo HĐND cùng cấp thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau.

tư tại kỳ họp.

**(2) Phân bổ 75.300 triệu đồng (Biểu số 01) cho:**

- 13 dự án khởi công mới với dự kiến kế hoạch vốn: 26.900 triệu đồng.  
- Đối ứng thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết số 06-NQ/TU trong giai đoạn 2024-2025 (chưa phân bổ chi tiết): 26.400 triệu đồng.

- Dự kiến hoàn trả nguồn kinh phí đã ứng từ Quỹ Bảo vệ môi trường và phát triển đất tỉnh Quảng Ninh: 20.000 triệu đồng.

- Dự nguồn phân bổ cho các dự án Quy hoạch theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính: 2.000 triệu đồng.

**(3) Hủy bỏ ý thứ sáu, Khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số 166/NQ-HĐND, do Dự kiến nguồn vốn chưa phân bổ 65.500 triệu đồng đã được điều chỉnh giảm kế hoạch năm 2024 tại mục (1).**

**(4) Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh:**

Tổng số: 62 dự án và 04 nội dung đầu tư, với tổng số vốn 500.000 triệu đồng; trong đó:

1. Các dự án chuyển tiếp sang năm 2024 (Biểu số 02):

- Số dự án: 42 dự án, 01 nội dung đầu tư<sup>4</sup>.

- Dự kiến kế hoạch vốn: 400.000 triệu đồng.

2. Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2024 (Biểu số 03):

- Số dự án: 20 dự án, 01 nội dung đầu tư.

- Dự kiến kế hoạch vốn: 78.000 triệu đồng<sup>5</sup>.

3. Dự kiến hoàn trả nguồn kinh phí đã ứng từ Quỹ Bảo vệ môi trường và phát triển đất tỉnh Quảng Ninh: 20.000 triệu đồng.

4. Phân bổ cho các dự án Quy hoạch theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính: 2.000 triệu đồng.

5. Hủy bỏ ý thứ sáu, Khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số 166/NQ-HĐND.

\* Qua thẩm tra, tập thể Ban Kinh tế - xã hội cơ bản đồng tình với đề xuất của UBND Thành phố tại Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 02/11/2023; Để xác định được triển khai thực hiện đầu tư trong năm 2024, đề nghị UBND thành phố quan tâm thêm một số nội dung sau:

**(1) Đối với các dự án chuyển tiếp: thực hiện cập nhật dự kiến kế hoạch vốn của một số dự án do đã trình điều chỉnh kế hoạch vốn tại Tờ trình số**

<sup>4</sup> Không điều chỉnh số lượng dự án và tổng dự kiến kế hoạch vốn, chỉ điều chỉnh dự kiến kế hoạch vốn của một số dự án do đã trình điều chỉnh kế hoạch vốn tại Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 02/11/2023.

<sup>5</sup> Dự kiến cụ thể: (1) Lĩnh vực hạ tầng: 04 dự án, kế hoạch vốn: 14.700 triệu đồng. (2) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 02 dự án; kế hoạch vốn: 7.000 triệu đồng. (3) Lĩnh vực giao thông vận tải: 06 dự án; kế hoạch vốn: 15.800 triệu đồng. (4) Lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý rác thải, nước thải: 01 dự án; kế hoạch vốn: 2.700 triệu đồng. (5) Lĩnh vực văn hóa, thông tin, du lịch: 05 dự án; kế hoạch vốn: 8.550 triệu đồng. (6) Lĩnh vực quốc phòng, an ninh: 01 dự án; kế hoạch vốn: 1.600 triệu đồng. (7) Lĩnh vực quản lý nhà nước: 01 dự án; kế hoạch vốn: 1.250 triệu đồng. (8) Đối ứng thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết số 06-NQ/TU trong giai đoạn 2024-2025: 26.400 triệu đồng.

246/TTr-UBND ngày 02/11/2023; ưu tiên bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành nghiệm thu; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt quyết toán đảm bảo thời gian quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ; tuyệt đối không bố trí vốn để thanh toán cho khối lượng phát sinh ngoài thời gian thực hiện dự án khi chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận; tiếp tục rà soát thời gian thực hiện dự án, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đảm bảo các quy định của Luật Đầu tư công làm cơ sở phân bổ kế hoạch năm 2024.

(2) Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt dự án đối với 13 dự án dự kiến khởi công mới làm cơ sở phân bổ kế hoạch vốn năm 2024; theo đó: (i1) Đối với các dự án thuộc nhóm lĩnh vực giao thông: đề nghị báo cáo các cơ quan chức năng có thẩm quyền về việc đấu nối, chỉnh trang 2 bên đường quốc lộ đảm bảo quy định; rà soát, thẩm định, tính toán xác định cụ thể về nội dung quy mô đầu tư, chi phí thực hiện dự án theo tiêu chuẩn, quy định hiện hành, yêu cầu xác định rõ tỷ lệ, cơ cấu nguồn vốn trong từng dự án trình, theo đó đối với phần huy động nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân, nhân dân tự nguyện đóng góp phải đảm bảo sự công khai, minh bạch, tự nguyện của nhân dân, có biên bản ký cam kết tự nguyện đóng góp, không đòi đền bù khi nhà nước giải phóng mặt bằng sau này, tránh khiếu nại, khiếu kiện. (i2) Đối với các dự án xây dựng nhà văn hoá thôn khu: lưu ý việc bố trí nguồn vốn xây dựng nên quan tâm gắn với thiết kế mẫu, cần rà soát diện tích đất và quy hoạch để việc xây dựng mới đảm bảo tiêu chí, tiêu chuẩn quy định, về phòng chống cháy nổ..., đánh giá việc đầu tư trên các khu nhà hiện đang sử dụng (xác định giá trị còn lại của tài sản và phương án xử lý tài sản theo quy định, đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí); chủ động huy động sự vào cuộc, nguồn lực từ nhân dân và các nguồn hợp pháp khác của địa phương theo đúng các quy định của pháp luật. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ liên quan các đơn vị chuẩn bị, thẩm định, thực hiện dự án, khắc phục tình trạng Kế hoạch đầu tư công, kế hoạch vốn phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần. (i3) Đối với dự án<sup>6</sup> chưa thực hiện đầu tư trong năm 2024, bố trí vốn để làm công tác chuẩn bị đầu tư: đề nghị UBND Thành phố tiếp tục quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư và đề nghị UBND Tỉnh, HĐND Tỉnh xem xét hỗ trợ nguồn vốn từ ngân sách tỉnh để thực hiện dự án; (i4) Để chuẩn bị tốt cho dự toán chi năm 2024, chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, nâng cao chất lượng lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án, đảm bảo đầy đủ các điều kiện để đưa vào cân đối trong kế hoạch đầu tư năm 2024 của thành phố; Đồng thời phê duyệt các chương trình, nhiệm vụ chi thường xuyên, khắc phục triệt để tình trạng chậm phân bổ chi tiết các nguồn kinh phí bố trí trong dự toán đầu năm; bố trí kinh phí mua sắm, duy tu bảo dưỡng phải đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và định mức theo quy định.

(3) Xác định chính xác tổng nguồn lực đầu tư công năm 2024 và khả năng, lộ trình thu tiền sử dụng đất của thành phố; ngoài các nguồn vốn cân đối từ nguồn chi đầu tư phát triển, cần dành toàn bộ các nguồn tiết kiệm chi thường xuyên, tăng thu hàng năm, kết dư ngân sách... để phân bổ cho các dự án đảm bảo quy định, tránh nợ đọng XDCB; xác định phân kỳ đầu tư cho phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng

<sup>6</sup> Bao gồm: Đường nối từ cửa khẩu Bắc Luân I (vòng xuyên bùng binh Ngân hàng nông nghiệp) đi nút giao cầu Bà Mai, thành phố Móng Cái (TMĐT 943.903 triệu đồng).

phí trong đầu tư công và xử lý nghiêm vi phạm; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các mục tiêu, hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư, bảo đảm công khai, minh bạch, không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm. Sau khi kế hoạch đầu tư công năm 2024 của tỉnh được Hội đồng nhân dân Tỉnh thông qua; UBND Thành phố xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 (bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án) trình HĐND Thành phố theo đúng quy định.

(4) Đối với nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết số 06-NQ/TU trong giai đoạn 2024-2025 (chưa phân bổ chi tiết 26.400 triệu đồng): đề nghị UBND Thành phố tiếp tục rà soát, thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, đảm bảo điều kiện để bổ sung vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2024-2025 và phân bổ vốn thực hiện trong năm 2024 trình HĐND Thành phố vào kỳ họp thường lệ cuối năm 2023.

(5) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về đầu tư công. Kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư, đảm bảo công khai, minh bạch trong việc huy động, quản lý, sử dụng vốn.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, báo cáo trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT Thành ủy (B/cáo);
- TT HĐND Thành phố 2 (B/cáo);
- TT UBND Thành phố;
- Khối MTTQ và các đoàn thể TP;
- Các phòng, ban, xã, phường của TP;
- Các thành viên Ban KTXH;
- Các Đại biểu HĐND TP;
- Lưu VP.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Hậu**



Số: /NQ-HĐND  
“DỰ THẢO”

Móng Cái, ngày 14 tháng 11 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn  
ngân sách thành phố năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI  
KHÓA XXI - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy số 1126-TB/TU ngày 02 tháng 11 năm 2023 về điều chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách thành phố;

Xét Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2024; Báo cáo nhân dân Thành phố dự kiến thẩm tra số 225/BC-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự kiến Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2024 tại Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể như sau:.

Sửa đổi Điều 1, Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 20/7/2023: Từ tổng số 50 dự án và 01 nội dung đầu tư với tổng số vốn 500.000 triệu đồng nay thành: Tổng số 62 dự án (tăng 13 dự án khởi công mới, giảm 01 dự án) và 04 nội dung đầu tư (tăng 03 nội dung), với tổng số vốn 500.000 triệu đồng; trong đó:

1. Các dự án chuyên tiếp sang năm 2024 giữ nguyên như Nghị quyết số 166/NQ-HĐND (Biểu số 02): Số dự án: 42 dự án, 01 nội dung đầu tư, dự kiến kế hoạch vốn: 400.000 triệu đồng.

2. Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2024 (Biểu số 03):

- Từ tổng số **08 dự án và 01 nội dung đầu tư, dự kiến kế hoạch vốn 100.000 triệu đồng** (Nghị quyết số 166/NQ-HĐND) nay điều chỉnh thành: Tổng số dự án: **20 dự án** (giảm 01 dự án; tăng 13 dự án), **01 nội dung đầu tư; Dự kiến kế hoạch vốn: 78.000 triệu đồng** (giảm 22.000 triệu đồng); Cụ thể:

(1) Giữ nguyên theo Nghị quyết số 166/NQ-HĐND: (i1) Lĩnh vực hạ tầng: 04 dự án; Dự kiến kế hoạch vốn: 14.700 triệu đồng.

(2) Điều chỉnh tăng (Biểu số 01 kèm theo): (i1) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 02 dự án (Giảm 01 dự án); Dự kiến kế hoạch vốn: 7.000 triệu đồng (Giảm 2.800 triệu đồng); (i2) Lĩnh vực giao thông vận tải: 6 dự án (Tăng 05 dự án); dự kiến kế hoạch vốn: 15.800 triệu đồng (Tăng 5.800 triệu đồng); (i3) Lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý rác thải, nước thải (tăng): 01 dự án; dự kiến kế hoạch vốn: 2.700 triệu đồng; (i4) Lĩnh vực văn hóa, thông tin, du lịch (tăng): 05 dự án; dự kiến kế hoạch vốn: 8.550 triệu đồng; (i5) Lĩnh vực quốc phòng, an ninh (tăng): 01 dự án; Dự kiến kế hoạch vốn: 1.600 triệu đồng; (i6) Lĩnh vực quản lý nhà nước (tăng): 01 dự án; Dự kiến kế hoạch vốn: 1.250 triệu đồng; (i7) Dự kiến vốn đối ứng thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết số 06-NQ/TU trong giai đoạn 2024 - 2025 (tăng): 26.400 triệu đồng.

(3) Dự kiến hoàn trả nguồn kinh phí đã ứng từ Quỹ Bảo vệ môi trường và phát triển đất tỉnh Quảng Ninh: 20.000 triệu đồng.

(4) Phân bổ cho các dự án Quy hoạch theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính: 2.000 triệu đồng.

### **3. Hủy bỏ ý thứ sáu, Khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số 166/NQ-HĐND**

#### **Điều 2. Hội đồng nhân dân Thành phố giao:**

**1. Ủy ban nhân dân Thành phố** tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, các nội dung liên quan đến dự kiến kế hoạch và nguồn lực thực hiện dự án đầu tư tại Nghị quyết này chỉ là dự kiến theo đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt dự án đối với 13 dự án dự kiến khởi công mới làm cơ sở phân bổ kế hoạch vốn năm 2024. Đối với nguồn vốn đối ứng thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết số 06-NQ/TU trong giai đoạn 2024-2025 (chưa phân bổ chi tiết 26.400 triệu đồng), đề nghị UBND Thành phố tiếp tục rà soát, thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, đảm bảo điều kiện để bổ sung vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2024-2025 và phân bổ vốn thực hiện trong năm 2024 trình HĐND Thành phố vào kỳ họp thường lệ cuối năm 2023.

**2. Các nội dung khác** không quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND thành phố Móng Cái.

**3. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố**

giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XXI, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT.HĐND-UBND Tỉnh (B/c);
- Các Sở: KHĐT, Tư pháp, Tài chính;
- TT. Thành ủy, HĐND Thành phố;
- TT. UBND Thành phố;
- Các ban, các Đại biểu HĐND TP;
- Các cơ quan trực thuộc thành phố;
- TT.HĐND-UBND các xã, phường;
- Trung tâm TT và VH, Công TTĐT TP;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Đô**

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP SANG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày

/11/2023 của HĐND thành phố Móng Cái)

Biểu số 01

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư đã được phê duyệt				Lấy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2020	KH trung hạn 2021- 2025 được duyệt	KH vốn đã bố trí 2021- 2023	Nhu cầu vốn còn lại theo KH trung hạn 2021-2025	Lấy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2023	Nhu cầu còn lại theo TMDT	KL/TH từ khởi công đến 25/10/2023	Nhu cầu còn lại theo thực tế	Dự kiến KH 2024	Ghi chú
		Số Ngày, tháng, năm	TMDT	NSNN	Tổng số										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=8-9	11	12	13	14	16	
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.816.397</b>	<b>1.795.102</b>	<b>95.921</b>	<b>1.469.334</b>	<b>934.363</b>	<b>534.971</b>	<b>1.088.283</b>	<b>705.719</b>	<b>893.543</b>	<b>571.716</b>	<b>400.000</b>	
				<b>1.725.769</b>	<b>1.707.344</b>	<b>95.921</b>	<b>1.386.557</b>	<b>877.949</b>	<b>508.608</b>	<b>1.032.969</b>	<b>674.375</b>	<b>847.826</b>	<b>571.716</b>	<b>364.150</b>	
1	Hoàn trả kinh phí cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng cầu phao tạm trên sông Ka Long và các hạng mục công trình đảm bảo hoạt động của cầu phao tạm Km3+Km4, phường Hải Yên, TP Móng Cái theo hình thức đối tác công tư (PPP), Hợp đồng xây dựng - Chuyển giao	140	08/6/2017	173.334	154.909	69.999	72.500	40.000	32.500	109.999	44.910	142.475	32.476	20.000	Dự án PPP, trả cho nhà đầu tư theo tiến độ thu và thời gian hoàn trả tối đa 05 năm (04/12/2019-03/12/2024)
2	Hạ tầng khu dân cư Bắc Đại lộ Hòa Bình	3646	01/8/2018	175.558	175.558	25.922	76.100	46.849	29.251	159.849	15.709	114.258	15.709	15.000	Hết thời gian thực hiện dự án, Quyết toán trong năm 2024
3	Nâng cấp đường vào trung tâm xã Quảng Nghĩa	15215	13/12/2021	27.900	27.900		25.110	12.889	12.221	12.889	15.011	16.004	12.221	12.000	Quyết toán trong năm 2024
4	Hạ tầng khu tái định cư phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái	9563	03/12/2020	109.707	109.707		98.740	76.195	22.545	85.182	24.525	90.983	22.541	22.000	Quyết toán trong năm 2024
5	Hạ tầng đất ở tái định cư phục vụ các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9598	04/12/2020	67.267	67.267		60.540	47.090	13.450	47.090	20.177	40.068	13.000	13.000	Quyết toán trong năm 2024
6	Hạ tầng khu quy hoạch di chuyển các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dự án khu đô thị mới Ninh Dương tại phường Ninh Dương, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9599	04/12/2020	108.512	108.512		97.660	65.873	31.787	51.780	56.732	48.025	31.700	31.000	Quyết toán trong năm 2024
7	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu Thương Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	152	20/4/2023	280.956	280.956		216.687	106.380	110.307	94.722	186.234	65.276	186.234	100.280	Quyết toán trong năm 2024
8	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	10302	21/12/2020	131.304	131.304		120.345	81.108	39.237	73.608	57.696	48.222	40.000	40.000	Quyết toán trong năm 2024
9	Hạ tầng khu dân cư tại khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	10303	21/12/2020	170.250	170.250		153.230	113.886	39.344	111.450	58.800	106.652	39.339	33.000	Quyết toán trong năm 2024
10	Hạ tầng điểm dân cư khu Cửa Diên, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	15214	13/12/2021	18.180	18.180		16.360	9.832	6.528	8.553	9.627	6.357	6.500	6.000	Quyết toán trong năm 2024
11	Điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại khu Hồng Kỳ, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	15228	13/12/2021	25.235	25.235		22.710	10.805	11.905	10.805	14.430	12.664	7.586	7.500	Quyết toán trong năm 2024
12	Xây dựng bổ sung phòng học và cải tạo bếp ăn trường mầm non Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15227	13/12/2021	17.400	17.400		15.660	8.580	7.080	8.580	8.820	5.520	7.080	7.000	Hết thời gian thực hiện dự án, Quyết toán trong năm 2024

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư đã được phê duyệt			Lấy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2020	KH trung hạn 2021-2025 được duyệt	KH vốn đã bố trí 2021-2023	Nhu cầu vốn còn lại theo KH trung hạn 2021-2025	Lũy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2023	Nhu cầu còn lại theo TMDT	KLTH từ khởi công đến 25/10/2023	Nhu cầu còn lại theo thực tế	Dự kiến KH 2024	Ghi chú
		Số	Ngày, tháng, năm	TMDT										
				Tổng số	NSNN									
13	Cải tạo một số tuyến phố phường Ka Long, Ninh Dương, Hải Yên	9511	09/11/2022	16.172	16.172	15.800	6.130	9.670	6.130	10.042	9.970	8.425	8.400	Quyết toán trong năm 2024
14	Thảm nhựa đường Doan Tĩnh, phường Hải Yên	9611	12/11/2022	9.524	9.524	9.500	3.690	5.810	3.690	5.834	3.690	4.881	4.800	Quyết toán trong năm 2024
15	Nâng cấp mặt đường một số tuyến phố khu Hòa Bình, khu Thọ Xuân, phường Hòa Lạc	9640	14/11/2022	3.545	3.545	3.800	1.780	2.020	1.780	1.765	2.898	1.411	1.400	Quyết toán trong năm 2024
16	Dự án tái định cư tại khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	10082	02/12/2022	919	919	1.200	600	600	600	319	1.200	227	200	Quyết toán trong năm 2024
17	Thay thế hệ thống chiếu sáng công cộng hiện hữu sử dụng bóng Sodium bằng hệ thống đèn Led tiết kiệm điện trên địa bàn thành phố Móng Cái	9989	29/11/2022	9.857	9.857	10.000	3.500	6.500	3.500	6.357	3.070	5.371	5.300	Quyết toán trong năm 2024
18	Đầu tư đường điện và trạm biến áp ra ngọn Hải Đăng Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	9510	08/11/2022	9.364	9.364	8.455	3.300	5.155	3.300	6.064	5.675	5.128	5.100	Quyết toán trong năm 2024
19	Kê chắn sóng đầu Đông núi Giò (từ cuối núi Giò đến giáp bến Hèn), xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	10102	02/12/2022	14.118	14.118	14.000	4.900	9.100	4.900	9.218	599	7.807	7.000	
20	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	2925	26/5/2023	11.303	11.303	11.300	10.620	680	10.620	683	2.623	220	220	Quyết toán trong năm 2024
21	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	2926	26/5/2023	11.808	11.808	11.800	10.120	1.680	10.120	1.688	2.792	507	500	Quyết toán trong năm 2024
22	Xây dựng trường mầm non Hải Yên giai đoạn 2	1942	03/4/2023	5.274	5.274	5.100	1.755	3.345	1.755	3.519	2.992	1.600	1.600	
23	Đầu tư xây dựng, nâng cấp trường THPT Trần Phú, phường Ka Long, thành phố Móng Cái	4811	08/7/2022	200.000	200.000	200.000	152.000	48.000	152.000	48.000	25.850	96.000	5.850	Phân bổ sung MT
24	Cải tạo, chỉnh trang đô thị tuyến đại lộ Hòa Bình (đoạn từ Cửa Khẩu Quốc tế Móng Cái đến vòng xuyên đi Trà Cổ), thành phố Móng Cái	10305; 8748	21/12/2020; 07/10/2022	87.996	87.996	83.660	59.567	24.093	59.567	28.429	92.953	12.180	5.000	Quyết toán trong năm 2024, do điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn XHH cho HM và hệ sang nguồn NSTP để thực hiện
25	Xây mới, nâng cấp phòng học Trường tiểu học Đào Phúc Lộc, phường Trần Phú			40.285	40.285	36.300	500	35.800	500	39.785		12.180	12.000	
II	BCH Quán sự			46.453	46.453	41.810	34.221	7.589	34.221	12.232	34.891	0	7.500	
26	Công trình Quốc phòng trong Căn cứ chiến đấu thành phố Móng Cái (giai đoạn I)	120	09/6/2021	42.953	42.953	38.660	33.000	5.660	33.000	9.953	34.129		5.600	
27	Xây dựng kho đạn hỏa lực thành phố Móng Cái	97	20/5/2022	3.500	3.500	3.150	1.221	1.929	1.221	2.279	762		1.900	
III	Xã Vĩnh Thực			6.051	5.830	5.786	3.192	2.594	3.192	2.638	2.000	0	2.500	
28	Đường điện thấp sáng tuyến đường từ ngã ba tới cảng Vạn Gia (đường liên xã); từ ngã 3 đến trung tâm UBND xã Vĩnh Thực	1085	02/12/2022	2.008	1.986	1.986	1.100	886	1.100	886	900		800	
29	Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, ngõ xóm trên địa bàn xã Vĩnh Thực	2000	04/4/2023	4.043	3.844	3.800	2.092	1.708	2.092	1.752	1.100		1.700	
IV	Xã Hải Sơn			1.728	1.635	1.600	1.100	500	1.100	535	0	0	500	
30	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư xóm Đồi Tây thôn Pò Hèn và xóm 26 hộ thôn Thán Phún xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái.	2103	07/4/2023	1.728	1.635	1.600	1.100	500	1.100	535			500	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư đã được phê duyệt				Lấy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2020	KH trung hạn 2021- 2025 được duyệt	KH vốn đã bố trí 2021- 2023	Nhu cầu vốn còn lại theo KH trung hạn 2021-2025	Lấy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2023	Nhu cầu còn lại theo TMDT	KLTH từ khởi công đến 25/10/2023	Nhu cầu còn lại theo thực tế	Dự kiến KH 2024	Ghi chú
		Số	Ngày, tháng, năm	TMDT											
				Tổng số	NSNN										
V	Phường Hải Yên			4.110	3.450	0	3.450	1.725	1.725	1.725	1.200	0	1.700		
31	Xây dựng Nhà văn hóa khu 3, phường Hải Yên	10088	02/12/2022	4.110	3.450		3.450	1.725	1.725	1.725	1.200	0	1.700		
VI	Phường Ninh Dương			3.400	3.200	0	3.200	1.600	1.600	1.600	1.223	0	1.600		
32	Xây dựng Nhà văn hóa khu Hồng Phong, phường Ninh Dương	1074	01/12/2022	3.400	3.200		3.200	1.600	1.600	1.600	1.223	0	1.600		
VII	Phường Bình Ngọc			3.100	2.850	0	2.850	1.425	1.425	1.425	1.040	0	1.400		
33	Xây dựng Nhà văn hóa khu 4, phường Bình Ngọc	10087	02/12/2022	3.100	2.850		2.850	1.425	1.425	1.425	1.040	0	1.400		
VIII	Xã Hải Tiến			8.278	7.581	0	7.496	4.428	4.428	3.153	1.850	0	2.900		
34	Sửa chữa nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng Thôn 1, 3A, 3B, xã Hải Tiến	10084	02/12/2022	2.263	1.866		1.866	1.133	1.133	733	350	0	700		
35	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng thôn 2, xã Hải Tiến	1949	03/4/2023	1.305	1.234		1.230	845	845	389	300	0	300		
36	Xây mới Nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Tiến	1944	03/4/2023	2.356	2.234		2.200	1.225	1.225	1.009	600	0	950		
37	Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, xã Hải Tiến	1950	03/4/2023	2.354	2.247		2.200	1.225	1.225	1.022	600	0	950		
IX	Xã Hải Đông			7.436	7.323	0	7.285	3.393	3.393	3.930	2.313	0	3.800		
38	Đầu tư hệ thống chiếu sáng đường trục chính khu dân cư từ thôn 7 đi thôn 2, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	9939	25/11/2022	5.485	5.485		5.485	2.550	2.550	2.935	1.913	0	2.900		
39	Tuyến điện chiếu sáng thôn 3, thôn 5, xã Hải Đông	2005	04/4/2023	1.951	1.838		1.800	843	843	995	400	0	900		
X	Xã Vạn Ninh			4.163	4.095	0	4.000	2.150	2.150	1.945	700	0	1.850		
40	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính thôn Nam, xã Vạn Ninh	2002	04/4/2023	4.163	4.095		4.000	2.150	1.850	1.945	700	0	1.850		
XI	Xã Bắc Sơn			3.271	2.915	0	2.900	1.850	1.850	1.065	500	0	1.050		
41	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư thôn Pec Nà và thôn Thân Phụn xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái.	1952	03/4/2023	3.271	2.915		2.900	1.850	1.850	1.065	500	0	1.050		
XII	Xã Vĩnh Trung			2.638	2.426	0	2.400	1.330	1.070	1.096	0	0	1.050		
42	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho thôn 1, thôn 2, thôn 3, xã Vĩnh Trung	1973	04/4/2023	2.638	2.426		2.400	1.330	1.070	1.096	0	0	1.050		
XIII	Chưa phân bổ												10.000		

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2024**  
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /11/2023 của HĐND thành phố Móng Cái)

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định CTĐT/Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2021-2025	Dự kiến KH 2024			Ghi chú	
		Số; ngày, tháng, năm	TMĐT		Tại NQ 166	Điều chỉnh/Bổ sung	KH 2024 sau bổ sung		
			Tổng cộng						Trong đó: NSTP
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.187.001</b>	<b>201.916</b>	<b>192.600</b>	<b>34.500</b>	<b>43.500</b>	<b>78.000</b>	
<b>I</b>	<b>Đã được dự kiến KH 2024 tại NQ 166</b>		<b>1.089.271</b>	<b>105.368</b>	<b>101.500</b>	<b>34.500</b>	<b>-9.800</b>	<b>24.700</b>	
1	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún Xã, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	701; 15/2/2023	4.590	4.590	4.300	2.300		2.300	
2	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	678; 14/2/2023	9.000	9.000	8.500	4.500		4.500	
3	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	674; 14/2/2023	9.790	9.790	9.300	4.900		4.900	
4	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Lục Phù, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	513; 02/2/2023	6.000	6.000	5.700	3.000		3.000	
5	Xây khu hiệu bộ trường tiểu học Ninh Dương, phường Ninh Dương	120/NQ-HĐND; 22/7/2022	16.208	16.208	14.600	5.000		5.000	
6	Xây dựng Trường mầm non Hải Yên giai đoạn 2	120/NQ-HĐND; 22/7/2022	5.600	5.600	5.100	2.800	-2.800	0	
7	Xây dựng, nâng cấp Trường THCS Ninh Dương, phường Ninh Dương	120/NQ-HĐND; 22/7/2022	94.180	4.180	4.000	2.000		2.000	
8	Đường nối từ cửa khẩu Bắc Luân I (vòng xuyên bùng binh Ngân hàng nông nghiệp) đi nút giao cầu Bà Mai, thành phố Móng Cái	134/NQ-HĐND; 14/11/2022	943.903	50.000	50.000	10.000	-7.000	3.000	
<b>II</b>	<b>Bổ sung dự kiến KH 2024</b>		<b>97.730</b>	<b>96.548</b>	<b>91.100</b>	<b>0</b>	<b>26.900</b>	<b>26.900</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính Thôn 9 từ giáp Quốc lộ 18 đến ngã ba đi Nhà văn hóa trung tâm xã Hải Đông		10.449	10.449	9.800		2.600	2.600	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ trụ sở UBND xã Quảng Nghĩa đến công chào thôn 4, xã Quảng Nghĩa	4616; 22/8/2023	9.998	9.998	9.200		2.500	2.500	
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 18 đến đường Trần Hưng Đạo, khu Hồng Phong, phường Ninh Dương		11.661	11.661	11.000		2.900	2.900	
4	Đầu tư rãnh thoát nước, vỉa hè tuyến đường từ Đồn Biên phòng đến trường Mầm non xã Hải Sơn		10.621	10.621	10.000		2.700	2.700	
5	Đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường tại khu Tràng Vỹ, phường Trà Cổ		10.737	10.737	10.000		2.700	2.700	
6	Đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường tại khu Tràng Lộ, phường Trà Cổ	4622; 22/8/2023	8.297	8.297	7.800		2.100	2.100	

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định CTĐT/Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2021-2025	Dự kiến KH 2024			Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	TMBT			Tại NQ 166	Điều chỉnh/Bổ sung	KH 2024 sau bổ sung	
			Tổng cộng	Trong đó: NSTP					
7	Đầu tư xây dựng trụ cấp nước PCCC trên địa bàn các phường: Hòa Lạc, Trần Phú, Ka Long, Ninh Dương		5.300	5.300	5.000		1.600	1.600	
8	Xây mới nhà vệ sinh công cộng kết hợp bãi đỗ xe tỉnh tại phường Trần Phú		6.100	6.100	5.800		1.800	1.800	
9	Xây mới Nhà văn hóa khu 2, phường Trần Phú		3.800	3.500	3.350		1.250	1.250	
10	Xây mới Nhà văn hóa khu 3, phường Hải Hòa		5.461	5.000	4.800		1.750	1.750	
11	Xây mới Nhà văn hóa khu 4, phường Hải Hòa		5.455	5.455	5.250		1.900	1.900	
12	Xây mới Nhà văn hóa khu 8, phường Hải Hòa		5.721	5.300	5.100		1.850	1.850	
13	Cải tạo, sửa chữa hội trường tầng 01, trụ sở Thành ủy Móng Cái		4.130	4.130	4.000		1.250	1.250	
III	<b>Đổi ứng thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết số 06-NQ/TU trong giai đoạn 2024 - 2025</b>						<b>26.400</b>	<b>26.400</b>	



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2024 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**  
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /11/2023 của HĐND thành phố Móng Cái)

Đvt: Triệu đồng

STT	TÊN DỰ ÁN	Quyết định CTĐT/Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2021-2025	Số dự án	Dự kiến KH 2024			Ghi chú	
		Số; ngày, tháng, năm	TMĐT			Tại NQ 166	Điều chỉnh/Bổ sung	KH 2024 sau bổ sung		
			Tổng cộng							Trong đó: NSTP
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.181.103</b>	<b>196.018</b>	<b>185.015</b>	<b>20</b>	<b>31.700</b>	<b>46.300</b>	<b>78.000</b>	
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC HẠ TẦNG</b>		<b>29.380</b>	<b>29.380</b>	<b>27.800</b>	<b>4</b>	<b>14.700</b>	<b>0</b>	<b>14.700</b>	
1	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún Xã, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	Nâng cấp đường vào trung tâm xã	4.590	4.590	4.300	1	2.300		2.300	
2	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	678; 14/2/2023	9.000	9.000	8.500	1	4.500		4.500	
3	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	674; 14/2/2023	9.790	9.790	9.300	1	4.900		4.900	
4	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Lục Phủ, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	513; 02/2/2023	6.000	6.000	5.700	1	3.000		3.000	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>		<b>110.388</b>	<b>20.388</b>	<b>18.600</b>	<b>2</b>	<b>7.000</b>	<b>0</b>	<b>7.000</b>	
1	Xây khu hiệu bộ trường tiểu học Ninh Dương, phường Ninh Dương	120/NQ-HĐND; 22/7/2022	16.208	16.208	14.600	1	5.000		5.000	
2	Xây dựng, nâng cấp Trường THCS Ninh Dương, phường Ninh Dương	120/NQ-HĐND; 22/7/2022	94.180	4.180	4.000	1	2.000		2.000	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>		<b>994.747</b>	<b>100.844</b>	<b>95.755</b>	<b>6</b>	<b>10.000</b>	<b>5.800</b>	<b>15.800</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính Thôn 9 từ giáp Quốc lộ 18 đến ngã ba đi Nhà văn hóa trung tâm xã Hải Đông	4615; 22/8/2023	10.449	10.449	9.400	1		2.600	2.600	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ trụ sở UBND xã Quảng Nghĩa đến cổng chào thôn 4, xã Quảng Nghĩa	4616; 22/8/2023	9.700	9.700	8.730	1		2.500	2.500	
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 18 đến đường Trần Hưng Đạo, khu Hồng Phong, phường Ninh Dương	4619; 22/8/2023	11.661	11.661	10.495	1		2.900	2.900	
4	Đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường tại khu Trảng Vỹ, phường Trà Cỏ	4621; 22/8/2023	10.737	10.737	9.660	1		2.700	2.700	
5	Đường nối từ cửa khẩu Bắc Luân I (vòng xuyên bùng binh Ngân hàng nông nghiệp) đi nút giao cầu Bà Mai, thành phố Móng Cái	134/NQ-HĐND; 14/11/2022	943.903	50.000	50.000	1	10.000	-7.000	3.000	
6	Đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường tại khu Trảng Lộ, phường Trà Cỏ	4622; 22/8/2023	8.297	8.297	7.470	1		2.100	2.100	
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI, NƯỚC THẢI</b>		<b>10.621</b>	<b>10.621</b>	<b>9.560</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>2.700</b>	<b>2.700</b>	
1	Đầu tư rãnh thoát nước, vỉa hè tuyến đường từ Đồn Biên phòng đến trường Mầm non xã Hải Sơn	4620; 22/8/2023	10.621	10.621	9.560	1		2.700	2.700	
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HOÁ, THÔNG TIN, DU LỊCH</b>		<b>26.537</b>	<b>25.355</b>	<b>24.300</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>8.550</b>	<b>8.550</b>	
1	Xây mới nhà vệ sinh công cộng kết hợp bãi đỗ xe tỉnh tại phường Trần Phú		6.100	6.100	5.800	1		1.800	1.800	

STT	TÊN DỰ ÁN	Quyết định CTĐT/Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2021-2025	Số dự án	Dự kiến KH 2024			Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	TMĐT				Tại NQ 166	Điều chỉnh/Bổ sung	KH 2024 sau bổ sung	
			Tổng cộng	Trong đó: NSTP						
2	Xây mới Nhà văn hóa khu 2, phường Trần Phú		3.800	3.500	3.350	1		1.250	1.250	
3	Xây mới Nhà văn hóa khu 3, phường Hải Hòa		5.461	5.000	4.800	1		1.750	1.750	
4	Xây mới Nhà văn hóa khu 4, phường Hải Hòa		5.455	5.455	5.250	1		1.900	1.900	
5	Xây mới Nhà văn hóa khu 8, phường Hải Hòa		5.721	5.300	5.100	1		1.850	1.850	
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH</b>		<b>5.300</b>	<b>5.300</b>	<b>5.000</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1.600</b>	<b>1.600</b>	
1	Đầu tư xây dựng trụ cấp nước PCCC trên địa bàn các phường: Hòa Lạc, Trần Phú, Ka Long, Ninh Dương		5.300	5.300	5.000	1		1.600	1.600	
<b>VII</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b>		<b>4.130</b>	<b>4.130</b>	<b>4.000</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1.250</b>	<b>1.250</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa hội trường tầng 01, trụ sở Thành ủy Móng Cái		4.130	4.130	4.000	1		1.250	1.250	
<b>VIII</b>	<b>Đổi ứng thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết số 06-NQ/TU trong giai đoạn 2024 - 2025</b>							<b>26.400</b>	<b>26.400</b>	